

# THỰC TRẠNG THỰC HÀNH DA LIỄU TẠI CÁC PHÒNG KHÁM THÚ Y Ở VIỆT NAM

Nguyễn Bá Tiếp\*, Lê Quang Lâm, Lê Ngọc Ninh

Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

\* Tác giả liên hệ email: nbtiep@vnua.edu.vn

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam hiện có trên 7 triệu chó và mèo (theo số liệu của Cục Thú y, 2024) và có thể con số thực tế còn cao hơn. Để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ chó mèo, hiện có hàng ngàn phòng khám và bệnh viện thú y trên toàn quốc. Các yếu tố khí hậu, đa dạng về cách nuôi dưỡng, việc áp dụng các biện pháp phòng bệnh và sử dụng thuốc điều trị ảnh hưởng đến sự phức tạp các bệnh da liễu trên thú cưng và gây nhiều khó khăn cho các bác sĩ thú y, ảnh hưởng đến phúc lợi của thú cưng và tâm lý của chủ nuôi. Nghiên cứu về thực trạng thực hành da liễu tại các phòng khám thú y trên toàn quốc trong 6 tháng (từ tháng 2 đến tháng 7 năm 2024) có thể hữu ích cho các bác sĩ thú y thú nhỏ cũng như các nhà cung cấp thuốc thú y liên quan đến phòng và trị bệnh da liễu trên chó và mèo tại Việt Nam.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Xác định được sự phổ biến của các phương pháp chẩn đoán bệnh da liễu trên chó và mèo tại Việt Nam

Tổng hợp những nguyên nhân gây bệnh da và đặc điểm bệnh lý của các vấn đề da từ kết quả thực hành lâm sàng của các bác sĩ thú y

Xác định được các loại thuốc được các bác sĩ thú y dùng phổ biến trong điều trị toàn thân trên các ca bệnh da liễu ở chó và mèo và những loại thuốc phòng và trị bệnh da liễu đang có trên thị trường

## III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp điều tra cắt ngang thu thập thông tin qua bảng câu hỏi được thiết kế dưới dạng Google form và bản mềm gửi qua email hoặc zalo.

Thông tin về các hoạt chất chính được dùng trong phòng và điều trị bệnh da liễu trên chó mèo

được cung cấp trực tiếp bởi các nhà phân phối thuốc thú y tại Việt Nam.

## IV. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 4.1. Kết quả phản hồi

Một trăm tám mươi bảy (187) bản hỏi được gửi đến 187 phòng khám thú y trên cả nước. Số phản hồi là 135 (72,2%) trong đó 103 phản hồi qua Google form ( $\approx 76\%$ ) và 32 phản hồi qua email ( $\approx 24\%$ ). Các phản hồi từ phòng khám tại 37 tỉnh và thành phố trên khắp 3 miền, trong đó 41 phòng khám tại Thành phố Hồ Chí Minh, 32 phòng khám tại Hà Nội, 7 phòng khám tại Hải Phòng và 45 phòng khám từ 34 tỉnh và thành phố khác. Thông tin về các loại thuốc được tổng hợp từ 5 công ty cung cấp thuốc phòng và điều trị bệnh da trên thú cưng.

### 4.2. Kết quả điều tra việc áp dụng các phương pháp chẩn đoán bệnh da liễu

Có 122 phòng khám (90,40%) áp dụng các phương pháp lấy mẫu lông và kiểm tra lông (chải lông, kiểm tra lông dưới kính hiển vi và soi lông bằng đèn Wood). Số còn lại (gần 10% số phòng khám) đánh giá lông trên các ca nghi bệnh da chỉ qua quan sát bằng mắt. Phương pháp cạo da được 121 phòng khám (89,62%) áp dụng. Xét nghiệm tế bào máu (sinh lý máu) được thực hiện ở 82 phòng khám (60,74%), trong khi xét nghiệm sinh hoá máu được 119 phòng khám thực hiện (88,15%).

Các phương pháp lấy mẫu da và dịch tiết bằng áp phiến kính, băng keo và que tăm bông được 95 phòng khám sử dụng (70,37%). Số phòng khám lấy mẫu bằng phương pháp chọc hút kim nhỏ (FNA) là 41 ( $\approx 30\%$ ). Phương pháp sinh thiết lấy mẫu được 28 phòng khám ( $\approx 21\%$ ) thực hiện. Các phương pháp xét nghiệm chẩn đoán bệnh da liên quan đến nội tiết gồm Thyroid-stimulating

hormone stimulation test/Free T4 được áp dụng ở 27 cơ sở (20%) và Adrenocorticotrophic hormone stimulation test (AHST) được 18 phòng khám áp dụng ( $\approx 13\%$ ).

Xét nghiệm miễn dịch IgE ELISA được thực hành tại 9 cơ sở (6,67%). Test loại trừ thức ăn gây dị ứng được áp dụng bởi 78 cơ sở (57,87%). Phản ứng dị ứng trong da (Intradermal allergy

test) ít được áp dụng nhất khi chỉ có 7 phòng khám đã từng dùng phương pháp này ( $\approx 5,2\%$ ). Phương pháp X quang được 55 phòng khám ( $\approx 41\%$ ) và siêu âm (60 phòng khám;  $\approx 44\%$ ) sử dụng trong chẩn đoán bệnh da liễu.

#### 4.3. Kết quả tổng hợp các nguyên nhân gây những vấn đề về da trên chó và mèo

**Bảng 1. Những nguyên nhân gây bệnh da trên chó và mèo đã được xác nhận**

Nguyên nhân gây bệnh da	Số PK đã xác định trên chó	Số PK đã xác định trên mèo
<b>Các tác nhân sinh học bên ngoài</b>		
Ngoại ký sinh trùng	135	135
Nấm	131	121
Vi khuẩn	128	111
Các tác nhân dị ứng từ bên ngoài	117	77
<b>Các nguyên nhân từ bản thân vật nuôi</b>		
Qua trung gian miễn dịch	65	51
Nội tiết	62	42
Bệnh di truyền và bẩm sinh	39	30
Tự làm tổn thương	110	77
<b>Các tác nhân vật lý</b>		
Chấn thương	113	94
Ánh sáng và nhiệt độ	62	45

Ghi chú: PK: phòng khám

Kết quả điều tra (bảng 1) cho thấy những nguyên nhân gây bệnh da liễu trên chó và mèo tại Việt Nam tương tự như nhiều công bố trước đây gồm các yếu tố nhiễm trùng (Ihrke, 2007; Papich, 2023; Sykes và cs., 2014; Currier và cs., 2021); các tác nhân gây dị ứng trong thức ăn và trong môi trường (Ricklin và cs., 2010); dị ứng cơ địa (Nuttal và Uri, 2013; Sparling, 2013). Các tác nhân cơ học gây chấn thương, bỏng nhiệt và tác động của ánh sáng dẫn đến những vấn đề về da cũng được rất nhiều phòng khám xác nhận.

Điều cần lưu tâm ở đây là mặc dù trên 90% số cơ sở không sử dụng các test miễn dịch trong chẩn đoán bệnh da nhưng số cơ sở kết luận đã gặp các ca bệnh da do các rối loạn miễn dịch là 65 (xác nhận trên chó) và 51 (xác nhận trên mèo). Thêm vào đó, xấp xỉ 80% số phòng khám không

sử dụng test hóc-môn nhưng đã có 62 và 42 cơ sở xác nhận các ca bệnh da do nguyên nhân nội tiết tương ứng trên chó và trên mèo. Như vậy, có thể nhiều nguyên nhân gây chưa được xác định dựa trên các phương pháp chẩn đoán phù hợp.

#### 4.4. Các bệnh lý về da trên chó mèo đã được xác định tại các phòng khám thú y

##### 4.4.1. Về vị trí tổn thương

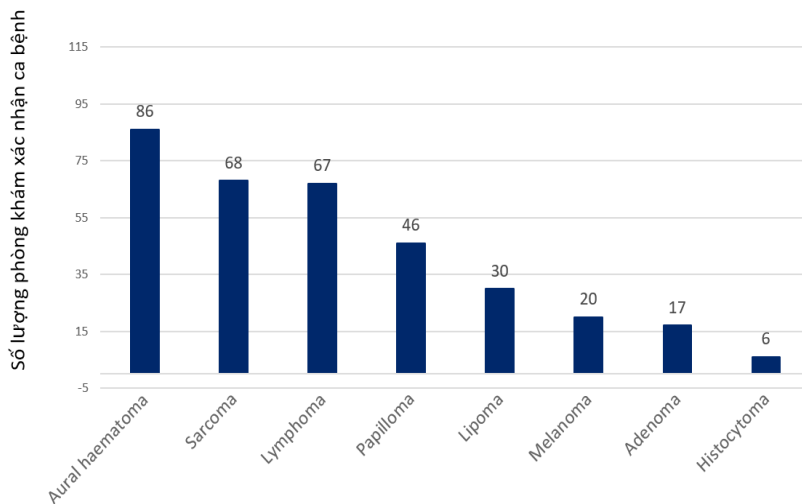
Các vấn đề ở tai, ngón và kẽ ngón gặp phổ biến cả trên chó và trên mèo. Các vấn đề của túi hậu môn thường gặp trên chó và ngược lại, tổn thương vị trí tiêm và kích ứng vùng cổ hay gặp hơn trên mèo (bảng 2). Phân bố bệnh tích trong các vấn đề về da liễu trên thú nhỏ (bao gồm chó, mèo và một số động vật ngoại lai khác) cũng được mô tả bởi Hill và cs. (2006).

**Bảng 2. Các vị trí đặc biệt có biểu hiện của các vấn đề da trên chó và mèo**

Vị trí tổn thương	Số PK đã xác định trên chó	Số PK đã xác định trên mèo
Tai	127	134
Ngón, kẽ ngón	131	117
Móng	120	25
Túi hậu môn	83	17
Vị trí tiêm	42	102
Kích ứng vùng cổ	24	102

**4.4.2. Khối u trên da chó**

Các phòng khám đã chẩn đoán và xác định nhiều loại khối u da trên chó (hình 1) gồm khối tụ máu tai (aural haematoma), sarcoma, u lympho (lymphoma), u nhú (u sùi; papilloma), u tế bào mỡ (lipoma), u sắc tố (melanoma), u tuyến (adenoma) và u tế bào tổ chức bào (histocytoma).

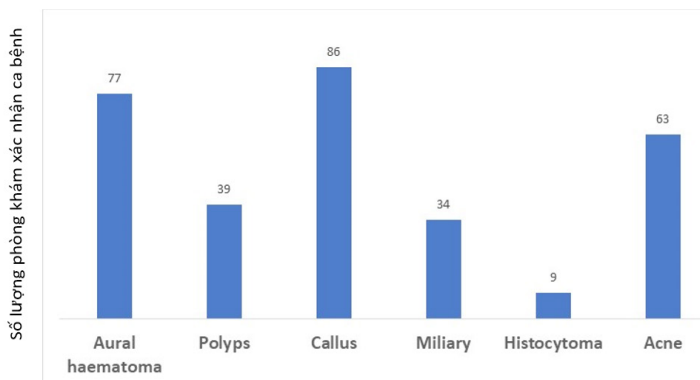


**Hình 1. Các loại khối u da đã được các phòng khám thú y xác định trên chó**

**4.4.3. Các vấn đề da ‘đặc biệt’ trên mèo**

Các bệnh lý da được coi là đặc biệt trên mèo (hình 2) gồm tụ máu tai (aural haematoma),

polyp, mô sẹo (callus), dạng hạt kê (miliary), u tế bào tổ chức bào (histocytoma) và dạng mụn trứng cá (acne).



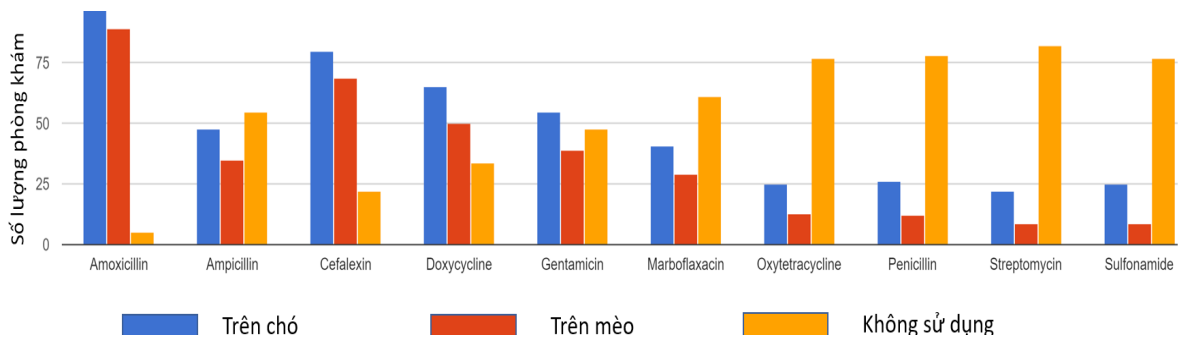
**Hình 2. Các dạng tổn thương da đặc biệt đã được các phòng khám thú y xác định trên mèo**

Mặc dù xấp xỉ 72% số cơ sở không áp dụng phương pháp lấy mẫu sinh thiết và 58% không lấy mẫu bằng phương pháp chọc hút bằng kim nhỏ nhưng hầu hết các phòng khám đều xác định và phân biệt được các loại khối u hay tổn thương da đặc biệt trên chó và trên mèo. Đây cũng là một vấn đề cần được quan tâm trong chẩn đoán bệnh da hiện nay.

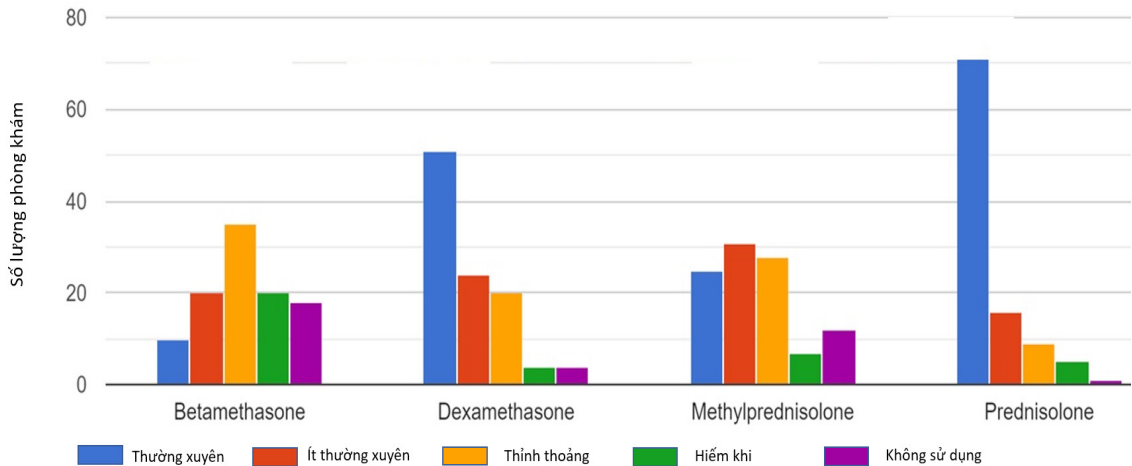
**4.5. Các loại thuốc điều trị toàn thân trên các ca bệnh da**

Tổng số 103 phản hồi qua Google form về

sử dụng thuốc điều trị toàn thân trên các ca bệnh da được tổng hợp. Kết quả phản hồi (hình 3) cho thấy những kháng sinh được dùng nhiều nhất trên chó và trên mèo gồm amoxicillin, cefalexin, doxycycline, gentamicin, ampicillin và marbofloxacin. Những kháng sinh ít được các bác sĩ thú y sử dụng gồm oxytetracycline, penicillin, streptomycin và sulfonamide. Đối với steroid, prednisolone được nhiều bác sĩ thú y sử dụng nhất, tiếp theo là dexamethasone, methylprednisolone và betamethasone (hình 4).



**Hình 3. Các loại kháng sinh thường được sử dụng trong điều trị bệnh da trên chó và mèo**



**Hình 4. Sử dụng steroid trong điều trị bệnh da trên chó và mèo**

Các hoạt chất trong những loại thuốc đang được các công ty thuốc thú y bán trên thị trường thuộc các nhóm trị côn trùng, trị ngoại ký sinh trùng và trị giun sán. Tất cả các loại thuốc đều

là thuốc đa mục tiêu (phòng và trị nhiều tác nhân gây nhiễm). Một số sản phẩm vừa hướng phòng trị nội ký sinh trùng vừa phòng và điều trị ngoại ký sinh trùng (bảng 3).

**Bảng 3. Các hoạt chất trong thuốc phòng và trị bệnh da trên chó và mèo tại Việt Nam**

Hoạt chất	Nhóm thuốc	Đường đưa	Mục tiêu kiểm soát	Thú cưng
Afoxolaner	Trị côn trùng và giun	Miệng	Ve, bọ chét, ghẻ	Chó
Esafoxolaner	Trị côn trùng và giun	Miệng	<i>Ctenocephalides felis</i> (trường thành), <i>Ixodes scapularis</i>	Mèo
Fibronil	Trị côn trùng	Xịt	Ve, bọ chét, ghẻ	Chó và mèo
Fluralaner	Trị côn trùng và giun	Miệng, tại chỗ	Ve, bọ chét, <i>Demodex</i>	Chó
Sarolaner	Trị ngoại ký sinh trùng	Miệng	Ve, bọ chét, ghẻ <i>Sarcoptes</i>	Chó
Selamectin	Trị ngoại ký sinh, giun	Tại chỗ	Ghẻ tai, bọ chét, ghẻ <i>Sarcoptes</i>	Chó và mèo

## V. KẾT LUẬN

Các phòng khám thú y đã sử dụng hầu hết các phương pháp chẩn đoán bệnh da liễu trên chó mèo. Tuy nhiên vẫn còn khoảng 10% cơ sở chỉ chẩn đoán dựa trên quan sát bằng mắt và bằng kính hiển vi.

Tỷ lệ phòng khám xác định nguyên nhân gây bệnh chưa tương ứng với tỷ lệ sử dụng các phương pháp chẩn đoán phù hợp, đặc biệt là các bệnh da liên quan đến miễn dịch, rối loạn học-môn và di truyền; xác định và phân loại khối u da trên chó và mèo

Hầu hết các loại kháng sinh và steroid thông thường được sử dụng trong điều trị bệnh da trên với tần suất khác nhau.

Các hoạt chất đa tác dụng đang được sử dụng trong những loại thuốc phòng trị bệnh da liên quan đến sinh vật ký sinh tại các phòng khám thú y.

Một nghiên cứu định lượng cần được tiến hành để làm rõ hơn trạng thực hành bệnh da liễu trên chó mèo nói riêng và thú nhỏ nói chung tại Việt Nam.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Currier *et al.*, 2011. Scabies in Animals and Humans: History, Evolutionary Perspectives, and Modern Clinical Management. In: *The Evolution of Infectious Agents in Relation to Sex: proceedings of Annals of the New York Academy of Science* 2011
- Czogala *et al.*, 2011. Cells of the skin immune system in dogs with atopy. *Acta Veterinaria Brno* 80(1):11-17
- Gill N. and Santoro D, 2023. Canine Models of Inflammatory Skin Diseases and Their Application in Pharmacological Research. *Current Protocols*. <https://doi.org/10.1002/cpz1.935>
- Hill *et al.*, 2006. Survey of the prevalence, diagnosis and treatment of dermatological conditions in small animals in general practice. *Veterinary Record* 158, 533-539
- Ihrke P.J., 2007. *Secondary Infections in Itchy Dogs*. World Small Animal Veterinary Association World Congress Proceedings, 2007
- Nuttal T. and Uri M., 2013. Canine atopic dermatitis - What have we learned? *The Veterinary record* 172(8):201-7
- Oliveira *et al.*, 2018. Treatment of Selected Canine Dermatological Conditions in Portugal – A Research Survey. *J Vet Res.* 62(4): 563–570.
- Ricklin *et al.*, 2010. Characterization of canine dendritic cells in healthy, atopic, and non-allergic inflamed skin. *J Clin Immunol* 30(6):845-54
- Papich, 2023. Antimicrobial agents in small animal dermatology for treating staphylococcal infections. *AVMA Publication* <https://doi.org/10.2460/javma.23.01.0023>
- Sparling *et al.*, 2022. Unique Cell Subpopulations and Disease Progression Markers in Canines with Atopic Dermatitis. *J Immunol* 209 (7): 1379–1388
- Sykes *et al.*, 2014. Pyoderma, Otitis Externa, and Otitis Media. Chapter 24 in *Canine and Feline Infectious Diseases* pp 800-813 <https://doi.org/10.1016/B978-1-4377-0795-3.00084>.

Ngày nhận: 1-11-2024

Ngày đăng: 1-12-2024